

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 21/01/2024

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Lô Thị Chí	Nữ	23/4/1978	Nghệ An	Thái	5.3	5.0	26/QĐ43/2024	TH006745	
2	Lê Thị Chung	Nữ	26/4/1982	Nghệ An	Thái	5.0	6.5	27/QĐ43/2024	TH006746	
3	Lô Thị Hà	Nữ	20/5/1981	Nghệ An	Thái	5.3	7.0	28/QĐ43/2024	TH006747	
4	Lô Thị Hoàn	Nữ	12/12/1980	Nghệ An	Thái	5.3	6.5	29/QĐ43/2024	TH006748	
5	Vi Thị Hồng	Nữ	29/11/1988	Nghệ An	Thái	5.3	8.5	30/QĐ43/2024	TH006749	
6	Dương Mai Hương	Nữ	12/01/2002	Thanh Hóa	Kinh	5.3	8.5	31/QĐ43/2024	TH006750	
7	Lô Thị Lý Hương	Nữ	11/01/1999	Nghệ An	Thái	6.7	9.0	32/QĐ43/2024	TH006751	
8	Vi Thị Lan Hương	Nữ	05/01/1992	Nghệ An	Thái	5.3	8.0	33/QĐ43/2024	TH006752	
9	Lê Thành Huy	Nam	30/7/1993	Nghệ An	Kinh	7.0	8.0	34/QĐ43/2024	TH006753	
10	Hà Thị Thùy Linh	Nữ	09/5/2002	Hà Tĩnh	Kinh	6.3	8.5	35/QĐ43/2024	TH006754	
11	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	22/4/2000	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	36/QĐ43/2024	TH006755	
12	Lô Thị Mậu	Nữ	26/4/1982	Nghệ An	Thái	5.0	8.5	37/QĐ43/2024	TH006756	
13	Đặng Thị Phương Nhung	Nữ	27/7/1982	Nghệ An	Kinh	5.7	8.5	38/QĐ43/2024	TH006757	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
14	Vũ Thị Kim Oanh	Nữ	22/12/1972	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	39/QĐ43/2024	TH006758	
15	Hoàng Thị Oanh	Nữ	01/3/1996	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	40/QĐ43/2024	TH006759	
16	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	24/12/1993	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	41/QĐ43/2024	TH006760	
17	Ninh Thị Ngọc Phượng	Nữ	09/7/2002	Thanh Hóa	Kinh	6.3	9.0	42/QĐ43/2024	TH006761	
18	Nguyễn Tùng Quân	Nam	06/01/1997	Nghệ An	Kinh	6.0	9.0	43/QĐ43/2024	TH006762	
19	Nguyễn Thị Quế	Nữ	12/5/1985	Nghệ An	Thổ	5.3	9.0	44/QĐ43/2024	TH006763	
20	Lê Đăng Sáng	Nam	22/11/1999	Nghệ An	Kinh	5.7	8.0	45/QĐ43/2024	TH006764	
21	Lô Thị Thắm	Nữ	15/6/1986	Nghệ An	Thái	6.3	7.5	46/QĐ43/2024	TH006765	
22	Hồ Thị Thảo	Nữ	10/6/1984	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	47/QĐ43/2024	TH006766	

